



LILAMA 69-3, JSC PHÂN
LILAMA 69-3

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

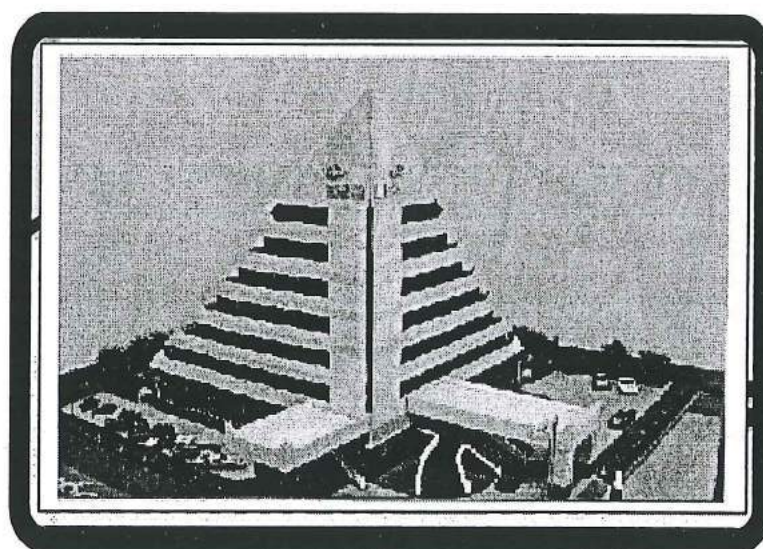
Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn – Tp Hải Dương
Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958
Email: lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
Hải Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2022

TT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
I KHAI MẠC ĐẠI HỘI			
1	7h30 - 8h00	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, thẻ và phiếu biểu quyết	Ban tổ chức Ban kiểm soát
2	8h00 - 8h10	Tuyên bố lý do - giới thiệu Đại biểu, thành phần tham dự Đại hội và Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
3	8h10 - 8h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Trưởng BKS
4	8h20 - 8h30	Giới thiệu và thông qua thành phần Ban chủ tọa	Ban tổ chức
II NỘI DUNG ĐẠI HỘI			
1	8h30 - 8h35	Chỉ định Ban thư ký Đại hội và đề nghị thông qua Ban kiểm phiếu	Chủ tọa
2	8h35 - 8h50	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Ban chủ tọa
3	8h50 - 9h00	Thông qua chương trình nghị sự	Ban chủ tọa
4	9h00 - 09h15	Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2022	Ban chủ tọa
5	9h15 - 09h30	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	Ban chủ tọa
6	9h30 - 09h45	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022	Trưởng BKS
7	9h45 - 10h00	Tờ trình phê duyệt Báo cáo Tài chính 2021 đã được kiểm toán	Ban chủ tọa
8	10h00 - 10h05	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	Ban chủ tọa
9	10h05 - 10h10	Tờ trình mức chi trả tiền lương chuyên trách, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022	Ban chủ tọa
10	10h10 - 10h15	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	Trưởng BKS
11	10h15 - 10h50	Đại hội tiến hành thảo luận Cổ đông biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình	Ban chủ tọa Ban kiểm phiếu
12	10h50 - 11h10	Bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027)	Ban chủ tọa
13	11h10 - 11h20	Nghỉ giải lao	Ban chủ tọa
14	11h20 - 11h30	Công bố kết quả kiểm phiếu	Trưởng ban kiểm phiếu
15	11h30 - 11h40	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027) ra mắt	Ban chủ tọa
III TỔNG KẾT ĐẠI HỘI			
1	11h40 - 11h50	Trình bày dự thảo Biên bản họp của Đại hội Xin ý kiến Đại hội thông qua Biên bản Đại hội	Ban thư ký Ban chủ tọa
2	11h50 - 12h00	Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban chủ tọa

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3



HẢI DƯƠNG /2022



Hải Dương, ngày 1 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-3.

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lilama 69-3. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội; chương trình, thời gian làm việc của Đại hội; thể lệ biểu quyết và các quy định khác của Đại hội.

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP LILAMA 69-3 có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Thời gian và chương trình Đại hội:

1. Chương trình đại hội được đính kèm Quy chế này.
2. Thời gian Đại hội: Dự kiến 1/2 ngày, từ 8h00 đến 12h00 ngày 28/4/2022.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 3: Cổ đông tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2022 và đã đăng ký với Ban tổ chức trước 17h ngày 25/4/2022 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ sau:

- + Giấy tờ pháp lý của cá nhân;
- + Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay thế mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Tham gia biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Góp ý kiến trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua đại diện ủy quyền của mình về toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Ban chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại, tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự họp cũng có thể ghi nội dung câu hỏi vào phiếu, chuyển cho Ban thư ký.
- Cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận từng nội dung và thông qua bằng biểu quyết.
- Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ sự hướng dẫn của Ban chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 4: Ban chủ tọa Đại hội

1. Ban chủ tọa có 03 người, gồm Chủ tọa (là Chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty) và các thành viên do Ban tổ chức giới thiệu được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Ban chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa.

- Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu nằm trong chương trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
- Quyết định của Chủ tọa về các vấn đề: trình tự, thủ tục hoặc sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 5: Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định thành lập và giới thiệu với Đại hội, có chức năng nhiệm vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự họp: Giấy tờ pháp lý của cá nhân, giấy mời, giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền hoặc người được uỷ quyền); xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp.

2. Phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.

3. Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 6. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Ban chủ tọa:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- Hỗ trợ Ban chủ tọa công bố dự thảo Biên bản, nghị quyết Đại hội và thông báo của Ban chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 05 người do Chủ tọa đề cử giới thiệu được Đại hội biểu quyết thông qua bằng cách giơ phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện uỷ quyền dự họp.
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung, thông báo kết quả cho Ban chủ tọa, Ban thư ký và thông báo kết quả trước đại hội.
- Thực hiện các việc khác tại Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện tiến hành Đại hội:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 25 tháng 3 năm 2022 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập họp Đại hội).

Điều 9: Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết hoặc phiếu bầu cử theo số cổ phần sở hữu, đại diện và uỷ quyền.

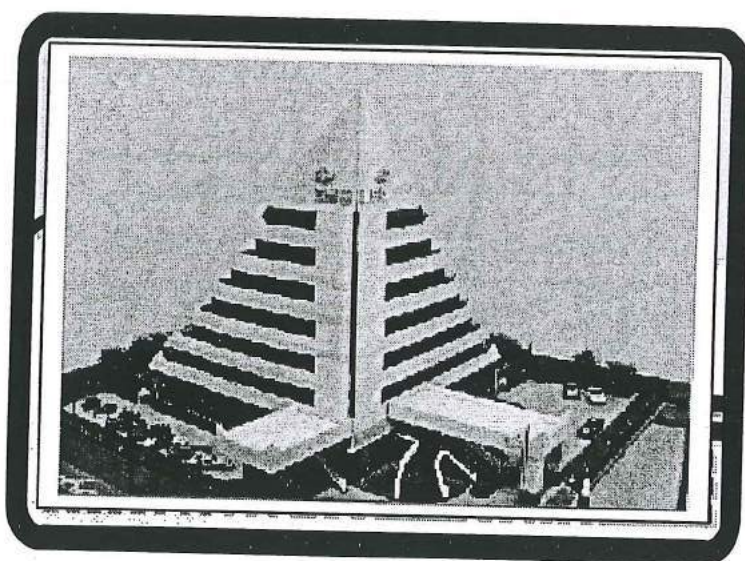
2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quy định của chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến phiên họp, cụ thể:

- Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề cổ đông thực hiện giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội để biểu quyết theo nội dung (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến), cụ thể:

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3



QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2022 – 2027)



HẢI DƯƠNG /NĂM 2022



Hải Dương, ngày 1 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022 – 2027

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 69-3.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 (sau đây gọi tắt là Đại hội) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2022 – 2027) với các nội dung sau đây:

Điều 1: Phạm vi, mục tiêu và nguyên tắc bầu cử:

1.1. Phạm vi: Quy chế này bao gồm các quy định về bầu cử bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2022 – 2027) Công ty cổ phần LILAMA 69-3.

1.2. Mục tiêu và nguyên tắc bầu cử:

Đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;

Điều 2: Đối tượng thực hiện quyền bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi tắt là cổ đông) theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 chốt ngày 25/3/2022.

Điều 3: Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

3.1. Số lượng bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2022-2027): 05 người.

3.2. Số lượng bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027): 03 người.

3.3. Số lượng ứng viên thành viên HĐQT, TV BKS nhiệm kỳ (2022-2027): theo quy định khoản 2, Điều 24, Điều lệ Công ty.

3.4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

+ Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

+ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty CP LILAMA 69-3 và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

+ Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

3.5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 4: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

4.1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Theo khoản 2, Điều 24, Điều lệ Công ty) quy định như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định như sau:

+ Từ 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên;

+ Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

+ Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

+ Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

+ Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trình tự, thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

4.2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT, thành viên BKS.

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT /BKS (theo mẫu).

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Bản pho to CMND/hoặc Thẻ CCCD/Hộ khẩu/Tạm trú/Hộ chiếu và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
- Các giấy tờ liên quan đến tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 và quy định của pháp luật.

4.3. Lập danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS.

Dựa vào hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông. Ban tổ chức lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để trình Đại hội bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022 – 2027).

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên vào thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát trước 10 ngày, Công ty công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

Điều 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

5.1. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu:

Phiếu bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết, phiếu ghi rõ họ và tên; có đóng dấu treo của Công ty.

- Mỗi Cổ đông/Đại diện cổ đông được phát 01 phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu thành viên BKS;

Cách ghi phiếu bầu:

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô cột số cổ phần biểu quyết của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Nếu không đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông ghi 0 vào cột số cổ phần biểu quyết.

- Trường hợp ghi sai thông tin trên phiếu bầu, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

5.2. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu:

Phiếu bầu hợp lệ:

- Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung khác ngoài quy định của phiếu bầu.

Phiếu bầu không hợp lệ là các phiếu bầu:

- Phiếu không theo Mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, cạo sửa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu, hoặc viết thêm nội dung khác ngoài quy định của phiếu bầu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở hòm phiếu.
- Gạch tên các ứng viên.
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì.

Điều 6: Phương thức bầu cử và nguyên tắc bầu dồn phiếu

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu, hoặc được ủy quyền của cổ đông. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được sử dụng một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và (01) phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát tương ứng với số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền.
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số lượng thành viên được bầu của ban kiểm soát. Cụ thể:

Bầu thành viên HĐQT:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số quyền} \\ \text{biểu quyết} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần} \\ \text{có quyền biểu} \\ \text{quyết} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu của} \\ \text{HĐQT} \end{array}}$$

Bầu thành viên BKS:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số quyền} \\ \text{biểu quyết} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần} \\ \text{có quyền biểu} \\ \text{quyết} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu của BKS} \end{array}}$$

Cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho một ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết cổ đông đó sở hữu và/hoặc được uỷ quyền.

Điều 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Hướng dẫn thể lệ bỏ phiếu, cách ghi phiếu bầu theo quy chế bầu cử đã được thông qua.
 - + Phát và thu phiếu bầu.
 - + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
 - + Tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.
 - + Thông báo kết quả cho Ban Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu bầu cũ (trước khi bỏ vào hòm phiếu).
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi phát đủ phiếu bầu cử cho tất cả các cổ đông dự họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban Kiểm phiếu; Danh sách ứng cử, đề cử; tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; kết quả kiểm phiếu và danh sách trúng cử.

- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10: Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Ban chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 11 (mười một) Điều, được đọc công khai tại Đại hội có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trên đây là Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty CP LILAMA 69-3.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
Chủ tịch



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Trọng Hoàn

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2022-2027)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Phần I: Thông tin cổ đông

Tên cổ đông:.....

Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện và ủy quyền:

Tổng số phiếu biểu quyết: x = phiếu

Phần II: Bầu cử

Số thành viên HĐQT bầu nhiệm kỳ IV (2022-2027) là: 05 thành viên

Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu phân bổ cho các ứng cử viên

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2022-2027)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Phần I: Thông tin cổ đông

Tên cổ đông:.....

Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện và ủy quyền:

Tổng số phiếu biểu quyết: x = phiếu

Phần II: Bầu cử

Số thành viên BKS bầu nhiệm kỳ IV (2022-2027) là: 03 thành viên

Danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu phân bổ cho các ứng cử viên



**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

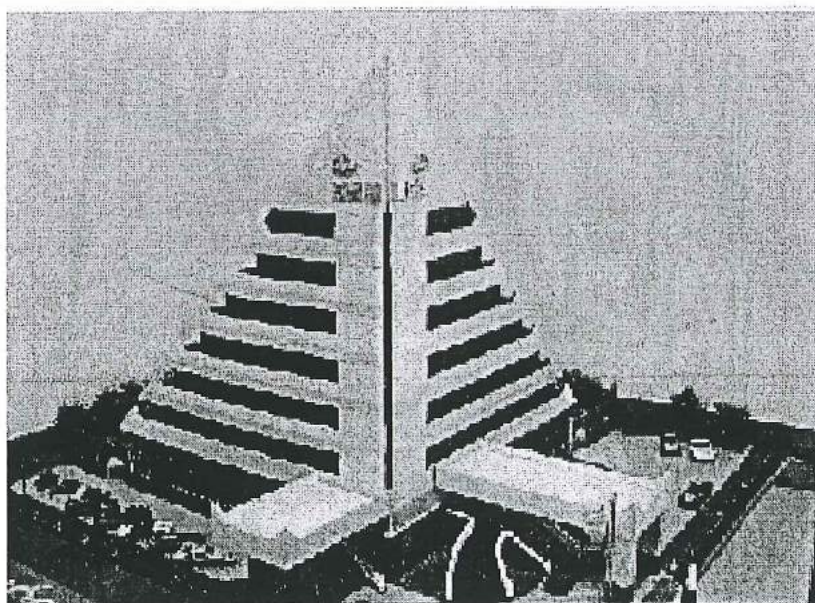
Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn - Tp Hải Dương

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

**TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**



HẢI DƯƠNG, THÁNG 4/2022



Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lilama 69-3, Ban Tổng giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH theo NQ ĐHĐCĐ 2021	Thực hiện năm 2021	(%) TH/KH 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	700	771	110
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,24	0,25	104
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20	20,43	102
5	Lao động bình quân	Người	1.200	1.084	90
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	15	1,37	9,1
7	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

2. Tình hình thực hiện SXKD năm 2021:

2.1. Về xây lắp và sản xuất công nghiệp:

Năm 2021 Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các hợp đồng về gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị cho một số Dự án, công trình trong nước với doanh thu đạt 563,3 tỷ đồng.

Trong đó doanh thu một số công trình tiêu biểu như:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021
1	Dự án xi măng Xuân Thành III	Tỷ đồng	439,42
2	Dự án than Núi Béo	Tỷ đồng	48,32
3	Dự án nhiệt điện Nghi Sơn II	Tỷ đồng	22,97
4	Dự án nhiệt điện Sông Hậu I	Tỷ đồng	9,56

2.2 Về chế tạo thiết bị xuất khẩu:

- Gia công chế tạo thiết bị xuất khẩu cho Dự án Takraf, Dự án YAMAMOTO với giá trị doanh thu 61,8 tỷ đồng.

2.3 Về dịch vụ công nghiệp:

- Duy trì sửa chữa và bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Phúc Sơn, Hải Phòng, ChinFon, Đồng Lâm, Xuân Thành, Thép Hoà Phát,... với giá trị doanh thu đạt 145,9 tỷ đồng.

3. Về đầu tư.

Công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công của Công ty được thực hiện tiết kiệm phù hợp với tình hình SXKD. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

4. Công tác thị trường:

Ngoài các hợp đồng chuyển tiếp của năm 2020 sang. Năm 2021 Công ty đã tìm kiếm, ký kết các hợp đồng trong nước và xuất khẩu về gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng với giá trị khoảng 170 tỷ đồng, trong đó giá trị hợp đồng xuất khẩu khoảng 923 nghìn USD.

5. Công tác lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội:

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2021 là 1.130 người.

Các chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm và phúc lợi đối với người lao động thực hiện đầy đủ theo quy định, đảm bảo đời sống cho CBCNV yên tâm công tác.

Số tiền BHXH, BHYT và BHTN phải trích nộp năm 2021 là 18,18 tỷ đồng. Số tiền đã nộp là 16,93 tỷ đồng.

6. Công tác đào tạo:

Gia hạn chứng chỉ thợ hàn cho 94 người.

7. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý tài chính được kiểm soát chặt chẽ, cập nhật đầy đủ, kết thúc năm tài chính được kiểm toán và công bố thông tin tài chính công khai đúng quy định.

7.1 Về tình hình nợ vay thực hiện đến 31/12/2021: 391,7 tỷ đồng

Trong đó:

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn ngân hàng: 388,1 tỷ đồng

+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn ngân hàng : 3,6 tỷ đồng

7.2 Các khoản phải thu: 271,3 tỷ đồng

- Phải thu ngắn hạn: 271,1 tỷ đồng

Trong đó:

+ Phải thu của khách hàng: 199,4 tỷ đồng

+ Trả trước cho người bán 42,2 tỷ đồng

+ Các khoản phải thu khác: 29,5 tỷ đồng

- Phải thu dài hạn: 0,2 tỷ đồng

7.3 Chi phí tài chính năm 2021 là: 23,2 tỷ đồng

7.4 Công tác thu hồi công nợ:

Ban điều hành luôn bám sát chỉ đạo công tác thu hồi vốn, số vốn thu hồi trong năm 2021 đạt 1.046 tỷ đồng (bao gồm cả số tiền ứng trước của khách hàng). Bên cạnh đó tình trạng nợ đọng của một số chủ đầu tư kéo dài, khó đòi dẫn đến tình hình tài chính vẫn gặp nhiều khó khăn.

8. Đánh giá chung:

Do khó khăn chung của đại dịch Covid-19 bùng phát kéo dài đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các Doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên Công ty vẫn duy trì, đảm bảo việc làm ổn định cho khoảng 1.100 CBCNV. Các chỉ tiêu chính về SXKD đã cơ bản hoàn thành kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Các chế độ chính sách đối với nhà nước và người lao động được thực hiện đúng quy định.

Công tác thị trường, tìm kiếm các hợp đồng mới rất khó khăn, tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, giá trúng thầu ngày càng giảm, giá vật tư biến động tăng cao, chi phí tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động tăng, nên hiệu quả SXKD bị ảnh hưởng.

Do dịch bệnh covid, một số dự án kéo dài tiến độ nghiệm thu, thanh toán dẫn tới đọng vốn, chi phí quản lý, chi phí tài chính tăng.

Công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn đã cải thiện. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số khoản nợ lớn, thời gian kéo dài chưa được thu hồi, ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính của Công ty. Nguồn vốn chủ sở hữu còn hạn chế, nên Công ty vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn vốn vay của ngân hàng.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Trên cơ sở các công trình đã ký Hợp đồng chuyển tiếp của năm 2021, nhận định tình hình thị trường và năng lực của Công ty. Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, giải pháp thực hiện như sau:

1. Một số chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	700	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,36	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18	
5	Lao động bình quân	Người	1.200	
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	15	
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	

2. Phương hướng và giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD 2022:

- Tiếp tục khai thác, tìm kiếm mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước, tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu. Nâng cao sức cạnh tranh và giữ vững mối quan hệ hợp tác với các đối tác, bám sát các chủ đầu tư để tham dự thầu, tìm kiếm việc làm.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các dự án trọng điểm như Dự án xây dựng dây chuyền 3 - Nhà máy xi măng Xuân Thành, Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án thép Hòa Phát,... và các dự án xuất khẩu đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo hợp đồng đã ký. Duy trì tốt công tác sửa chữa, bảo trì các nhà máy xi măng, không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng dịch vụ cũng như tiến độ thi công.

- Bám sát công tác thu hồi vốn các công trình, dự án đã thi công xong để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD. Đẩy nhanh vòng quay vốn, tiết kiệm tối đa các chi phí trong sản xuất và chi phí lãi vay.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác khoán nhằm khuyến khích người lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Khai thác sử dụng, phát huy tối đa nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng và hiệu quả phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc theo nội dung đã phê duyệt.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban tổng giám đốc Công ty CP LILAMA 69-3 về kết quả thực hiện SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt là ý kiến đóng góp, chỉ đạo của cổ đông Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP để hoạt động SXKD của Công ty năm 2022 cũng như các năm tiếp theo ngày một phát triển vững mạnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KHĐT Cty.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Việt Cường



**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn - Tp Hải Dương

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn - Website: www.lilama69-3.vn

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3 NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**



HẢI DƯƠNG 4/2022

Hải Dương, ngày 1 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
LILAMA 69-3 NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 69-3;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP LILAMA 69-3.

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ và 03/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 Công ty CP LILAMA 69-3.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 69-3 về kết quả hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 69-3 hiện nay gồm 5 thành viên:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông Đỗ Trọng Toàn | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Cao Viết Cường | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Quốc Khánh | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Văn Công | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Phạm Văn Tâm | - Thành viên HĐQT |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021.

Với tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục bùng phát trên diện rộng đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các Doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, một số dự án phải kéo dài tiến độ nghiệm thu, thanh toán dẫn đến bị đọng vốn.

Tình hình cạnh tranh gay gắt, giá trúng thầu ngày càng giảm, giá vật tư biến động tăng cao ảnh hưởng đến lớn hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Với khó khăn chung của nền kinh tế, xong dưới sự chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo, sự thống nhất từ các phòng ban, đơn vị và sự đoàn kết quyết tâm cao của toàn thể CBCNV nên tình hình SXKD của công ty được giữ vững, ổn định. Công ty duy trì đảm bảo việc làm cho khoảng 1.100 CBCNV. Các dự án đã ký kết được Công ty triển khai thi công đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư. Các chế độ chính sách, tiền lương đối với người lao động đầy đủ. Cụ thể các chỉ tiêu chính về SXKD 2021 như sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH theo NQ ĐHĐCĐ 2021	Thực hiện năm 2021	% TH/KH 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	700	771	110
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,24	0,25	104
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20,0	20,4	102
5	Lao động bình quân	Người	1.200	1.084	90
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	15	1,37	9
7	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

Với kết quả SXKD nêu trên, HĐQT đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực thực hiện tốt các dự án như: Dự án xi măng Xuân Thành III, Dự án nhiệt điện Nghi Sơn II, Dự án Takraf,.. đảm bảo được chất lượng đáp ứng tốt các yêu cầu của chủ đầu tư.

2. Công tác đầu tư phát triển.

Với kế hoạch đầu tư năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Trong quá trình triển khai thực hiện, HĐQT cũng đã cân nhắc, đầu tư tiết kiệm, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, đáp ứng phục vụ kịp thời cho thi công.

3. Công tác thị trường.

Ngoài các hợp đồng chuyển tiếp của năm 2020 sang. Trong năm 2021 Công ty đã ký kết thêm hợp đồng trong nước khoảng 170 tỷ đồng, trong đó hợp đồng xuất khẩu với giá trị khoảng 923 nghìn USD.

4. Công tác quản lý tài chính:

Hội đồng quản trị đã xem xét, cân đối tình hình hoạt động SXKD, phê duyệt thông qua kế hoạch hạn mức vay vốn tín dụng năm 2021 với các tổ chức tín dụng, đồng thời đẩy mạnh công tác thu hồi vốn đáp ứng đầy đủ nguồn vốn cho SXKD, đầu tư. Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động tài chính tại đơn vị, đối chiếu phân loại công nợ, xác định các khoản nợ xấu để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi một số công trình.

5. Lương, thù lao của HĐQT:

Tổng mức tiền lương chuyên trách, thù lao của HĐQT năm 2021 là 492.312.683 đồng. Cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% TH/ KH 2021
1	Hội đồng quản trị (Hoạt động chuyên trách)	1	12	360.000.000	348.312.683	96,75
2	Thành viên HĐQT (Hoạt động không chuyên trách)	5	12	144.000.000	144.000.000	100
	Tổng cộng			504.000 000	492.312.683	97,68

(Bảng chi tiết tiền lương, thù lao kèm theo)

6. Hoạt động quản trị doanh nghiệp

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năm 2021 HĐQT đã tổ chức họp đầy đủ theo quy định: Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; tổ chức họp HĐQT 26 phiên, ban hành 32 nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Các biên bản, nghị quyết của HĐQT tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

Hàng quý, HĐQT tổ chức họp định kỳ, đánh giá hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty nhằm kịp thời đưa ra những quyết định, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Hợp đột xuất khác theo đề nghị trình của Tổng giám đốc, đáp ứng kịp thời cho công tác điều hành hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty.

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 trên cơ sở danh sách các Công ty kiểm toán đã được thông qua. Hội đồng quản trị đã quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

8. Công tác tổ chức, nhân sự.

Nhất trí thông qua miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng công ty cổ phần Lilama 69-3 đối với Ông Đỗ Xuân Trường kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2021 và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lilama 69-3 đối với ông Nguyễn Văn Công kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

9. Công tác triển khai Đề án tái cấu trúc, nâng cao quản trị doanh nghiệp:

Trong năm 2021, Công ty đã tiến hành rà soát sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế công bố thông tin, Quy chế quản lý đầu tư.

Quyết định giải thể Ban dự án Trại nghiên xi măng Hoàng Thạch.

10. Hoạt động giám sát đối với Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

- Trong năm 2021, HĐQT thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Công ty thông qua các quy chế quản lý nội bộ.

- Thực hiện tốt vai trò giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đưa ra các định hướng đúng đắn, phù hợp kịp thời để chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành thực hiện công bố thông tin công khai minh bạch để cơ quan quản lý, cổ đông và người lao động nắm bắt, giám sát, kiểm soát hoạt động của Công ty.

- Giám sát và tổ chức triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị công ty.

- Giám sát, chỉ đạo công tác đầu tư mua sắm đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Giám sát công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù tình hình dịch bệnh bùng phát trên diện rộng, kéo dài gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng Ban điều hành đã duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty đã rất sát sao, linh hoạt, chủ động, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, từng bước khắc phục được các khó khăn, góp phần giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đã đề ra. Ban Tổng giám đốc đã quản lý, điều hành tuân thủ các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT cũng như tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Trên cơ sở các công trình đã ký Hợp đồng chuyển tiếp của năm 2021 và dự báo tình hình thị trường năm 2022, tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực hiện có. Hội đồng quản trị chỉ đạo Công ty xây dựng kế hoạch SXKD phù hợp và phấn đấu thực hiện tốt mục tiêu đề ra cao nhất, cụ thể các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	700	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,36	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18	
5	Lao động bình quân	Người	1.200	
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	15	
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	

Phương hướng và giải pháp thực hiện:

Tiếp tục tăng cường mối quan hệ với các đối tác, giữ vững, mở rộng tìm kiếm việc làm trong nước và xuất khẩu, tăng cường tỷ trọng chế tạo thiết bị xuất khẩu, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Chỉ đạo công tác tiếp thị, đấu thầu, chào giá hợp lý để ký kết các hợp đồng mới đảm bảo có hiệu quả.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các dự án trọng điểm như Dự án xi măng Xuân Thành III, Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án thép Hòa Phát, Dự án Takraf,.. đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo hợp đồng đã ký. Duy trì tốt công tác sửa chữa, bảo trì các nhà máy xi măng, không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng dịch vụ cũng như tiến độ thi công.

Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty.

2. Về công tác đầu tư:

Tập trung khai thác sử dụng, phát huy tối đa nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng và hiệu

quả phù hợp với xu thế phát triển hiện nay cũng như nhu cầu cần thiết phục vụ cho SXKD của Công ty.

3. Về công tác tài chính, tái cấu trúc và các hoạt động quản trị khác.

- Tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa các chi phí trong sản xuất và chi phí lãi vay.

- Thường xuyên rà soát các quy chế quản lý nội bộ trên cơ sở cập nhật các quy định hiện hành của pháp luật.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty theo nội dung đã phê duyệt.

- Chú trọng công tác quản trị nhân sự, tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, điều chỉnh chế độ lương, thưởng phù hợp, khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT Công ty CP LILAMA 69-3 năm 2021 và phương hướng hoạt động trong năm 2022. Thay mặt cho Hội đồng Quản trị trân trọng cảm ơn Ban Lãnh đạo Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, Ban điều hành Công ty và các quý vị Cổ đông đã dành tâm huyết, trí tuệ xây dựng Công ty trong thời gian qua. Do Công ty vẫn còn nhiều khó khăn tồn tại, vì vậy Hội đồng Quản trị rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ, chia sẻ trong thời gian tới của các Quý cổ đông, đặc biệt là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, để Công ty khắc phục được các khó khăn tồn tại, đưa Công ty ngày một phát triển bền vững, gia tăng lợi nhuận đáp ứng nguyện vọng mong muốn của các Cổ đông.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét đóng góp ý kiến và thông qua báo cáo.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Kế hoạch năm 2021		Thực hiện năm 2021			Ghi chú
			Tiền lương	Thù lao	Tổng	Tiền lương	Thù lao	Tổng
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT	360.000.000		360.000.000	348.312.683		348.312.683
2	Cao Viết Cường	Tổng giám đốc - TV HĐQT		36.000.000	36.000.000		36.000.000	36.000.000
3	Đỗ Xuân Trường	Kế toán trưởng - TV HĐQT		36.000.000	36.000.000			21.000.000 Thời TV HĐQT từ tháng 8/2021
4	Nguyễn Văn Công	Kế toán trưởng - TV HĐQT					15.000.000	15.000.000 TV HĐQT từ tháng 8/2021
5	Nguyễn Quốc Khánh	Phó Tổng giám đốc - TV HĐQT		36.000.000	36.000.000		36.000.000	36.000.000
6	Phạm Văn Tâm	Phó TP.KTKT, TV HĐQT		36.000.000	36.000.000		36.000.000	36.000.000
	Tổng cộng		360.000.000	144.000.000	504.000.000	348.312.683	144.000.000	492.312.683

Hải Dương, ngày 1 tháng 4 năm 2022

T. M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Trọng Toàn



Hải Dương, ngày 01 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP LILAMA 69-3

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty CP LILAMA 69-3.

- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty CP LILAMA 69-3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông các nội dung chủ yếu sau:

1. Báo cáo một số hoạt động chính và Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2021.
2. Kết quả giám sát, đánh giá đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.
3. Kết quả giám sát, đánh giá hoạt động tài chính năm 2021.
 - 3.1. Những nhận xét và kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập
 - 3.2. Nhận xét các số liệu Báo cáo tài chính
4. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2021.
 - 4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021
 - 4.2. Đánh giá
5. Kết luận
6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát.
7. Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát.

Cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT.

- Năm 2021, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia các cuộc họp liên quan của Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD và DT, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ công ty; năm 2021 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ CTy.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban TGD Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

- Tiền lương, Thù lao của ban Kiểm soát trong năm 2021 là:

STT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	SỐ THÁNG	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	TỶ LỆ TH/KH
1	Cao Thị Dự - Trưởng ban Kiểm soát (hoạt động chuyên trách	01	12	144 000 000	131 993 091	91,66 %
2	Lưu Sỹ Học – TV Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách	01	12	18 000 000	18 000 000	100%
3	Nguyễn Thị Nga - TV Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách	01	12	18 000 000	18 000 000	100%

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC:

a- Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh. Với những cuộc họp có nội dung liên quan đều có sự tham gia đầy đủ của đại diện Ban Kiểm soát. HĐQT tập trung thảo luận và ban hành các Nghị quyết phê duyệt, chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động SXKD. Các Nghị quyết phù hợp với chức năng, quyền hạn tại Điều lệ Công ty và đã gửi đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát.

b- Đối với hoạt động của Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, quyền hạn, và các quy định hiện hành của Điều lệ Công ty, cụ thể:

Tổng GD đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, và đầu tư như: Tổ chức thi công các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của đối tác; Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động; Mua sắm máy móc thiết bị cần thiết phục vụ thi công, nâng cao năng suất lao động, phát huy hiệu quả công tác đầu tư; Hạch toán kế toán, quản lý kinh tế, kỹ thuật, tài chính, nhân lực và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định; Tích cực thu hồi vốn, tiết giảm chi phí, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, xiết chặt công tác an toàn lao động; giữ vững kỷ cương, kỷ luật lao động, quy tụ những nhân tố tích cực; Thu xếp đủ vốn kịp thời phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đầu tư; Đẩy mạnh mở rộng thị trường trong và ngoài nước có hiệu quả. Chủ động tìm kiếm việc làm, đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV.

Cụ thể một số công việc:

1. Công tác tiền lương :

- Công ty đã xây dựng Quỹ lương Kế hoạch theo phương pháp đơn giá tiền lương/ giá trị khối lượng sản xuất thực hiện và lập quyết toán Quỹ lương thực tế thực hiện.

2. Công tác giao khoán:

- Công ty đã xây dựng Quy chế giao khoán chi phí đến các nhà máy, đội công trình.
- Một số hạn chế trong công tác khoán:
 - + Việc lập Dự toán khoán đã được đẩy nhanh hơn các năm trước, tuy nhiên một số công trình, dự án việc lập Dự toán khoán còn chậm.
 - + Công tác quyết toán khoán về cơ bản đáp ứng theo quy định, tuy nhiên còn một số công trình còn chậm.
 - + Việc giao khoán đến từng người lao động, từng tổ nhóm còn chưa thực hiện được.

3. Công tác kiểm kê khối lượng dở dang và việc lập bảng tính giá thành:

- Kiểm tra, rà soát, đối chiếu kết quả kiểm kê khối lượng dở dang:

Căn cứ vào tiến độ thi công đã xây dựng và tình hình thực tế thi công công trình. Hàng tháng, Phòng KTKT cùng với đơn vị thi công tiến hành kiểm kê thực tế, đánh giá mức độ hoàn thành của từng công trình, hạng mục công trình. Dựa vào khối lượng đã kiểm kê và đơn giá hợp đồng làm căn cứ tính giá trị khối lượng dở dang của các công trình, giá trị sản xuất dở dang đến 31/12/2021 là 359 tỷ đồng (năm 2020 là 226 tỷ đồng).
- Kiểm tra, rà soát việc lập bảng tính giá thành.

Việc tập hợp chi phí phát sinh trong kỳ được hạch toán theo từng công trình gồm chi phí trực tiếp và chi phí phân bổ. Dựa vào giá trị khối lượng dở dang cuối kỳ do phòng Kinh tế kỹ thuật cung cấp, dự toán thi công và chi phí thực tế phát sinh công trình làm cơ sở tính giá vốn hàng bán và lợi nhuận gộp công trình.

Việc xác định giá vốn hàng bán và lợi nhuận gộp cơ bản công ty đã bám sát và đảm bảo lợi nhuận gộp theo dự toán thi công công trình.

4. Công tác quản lý công nợ:

Công ty đã quản lý, theo dõi sát sao cũng như đơn đốc thu hồi công nợ phải thu phải trả. Tích cực trong công tác nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ để đẩy nhanh công tác thu hồi vốn, gửi biên bản đối chiếu công nợ, công văn đề nghị quyết toán, thanh lý hợp đồng, trao đổi trực tiếp... để thu hồi công nợ. Năm 2021 đối chiếu được 163 tỷ/199 tỷ đồng dư nợ phải thu của khách hàng và lập sổ theo dõi tuổi nợ. Đối với khoản công nợ phải thu khó đòi: Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2021 là 1,5 tỷ đồng, lũy kế đến hết 31/12/2021 là 21,131 tỷ đồng, trong đó của XM Thanh Liêm là 19,869 tỷ/42,2 tỷ

5. Công tác quản lý hàng tồn kho:

Công ty đã thực hiện mở sổ theo dõi chi tiết vật tư, công cụ dụng cụ tồn kho; hạch toán nhập xuất và kiểm kê chi tiết theo từng loại vật tư, công cụ dụng cụ, thành phẩm theo quy định. Giá trị vật tư, công cụ dụng cụ tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 là 18.282 triệu đồng (trong đó: vật tư tồn kho: 16.019 triệu đồng; công cụ dụng cụ: 1.132 triệu đồng; thành phẩm: 1.131 triệu đồng).

6. Công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công năm 2021:

Công tác đầu tư được thực hiện tiết kiệm phù hợp với tình hình SXKD, đáp ứng kịp thời cho công tác chế tạo thiết bị, thi công tại các nhà máy, công trình, phát huy được hiệu quả sau đầu tư. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Kết thúc dự án đầu tư xây dựng cơ bản bản đầu tư quyết toán, bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát huy hiệu quả của dự án.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2021:

3.1. Những nhận xét và kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập:

Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.2. Nhận xét các số liệu Báo cáo tài chính:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 189/BCKT/TC ngày 10/3/2022 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm tra và báo cáo một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Số liệu tại 31/12/2021	Số liệu tại 01/01/2021
A	Bảng Cân đối kế toán		
I	Tài sản ngắn hạn	668 396	699 548
	Trong đó: Các khoản phải thu	250 028	438 681
	Hàng tồn kho	377 505	244 183
	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
II	Tài sản dài hạn	147 207	169 184
	Trong đó: Các khoản phải thu dài hạn	173	802
	Tài sản cố định	133 014	149 868
	Tổng tài sản	815 603	868 732
III	Nợ phải trả	708 010	761 294
1	Nợ ngắn hạn	659 375	661 999
	Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	390 219	433 784
	Thuế, các khoản phải nộp Nhà nước	10 337	18 406
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	33 224	13 961
2	Nợ dài hạn	48 635	99 295
	Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1 526	4 578
	Người mua trả tiền trước dài hạn	46 000	91 904
IV	Vốn chủ sở hữu	107 593	107 437
	Trong đó: Vốn Điều lệ	82 793	82 793
	Tổng nguồn vốn	815 603	868 732

B	Kết quả hoạt động SXKD	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác, trong đó:	776 236	684 102
	Doanh thu thuần	771 088	682 220
	Doanh thu hoạt động tài chính	700	1 525
	Thu nhập khác	4 448	357
2	Tổng chi phí, trong đó:	773 379	683 842
	Giá vốn hàng bán	728 237	624 013
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19 604	19 887
	Chi phí tài chính	23 175	35 954
	Chi phí khác	2 363	3 988
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	2 856	260
4	Lợi nhuận sau thuế	252	260
C	Hệ số chỉ tiêu đánh giá	Năm 2021	Năm 2020
1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,032%	0,038%
2	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,23%	0,24%
3	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,014 lần	1,06 lần
4	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	1,15 lần	1,14 lần
5	Hệ số: Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,868 lần	0,87 lần
6	Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	6,58 lần	7,08 lần
7	Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	3,64 lần	4,08 lần

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021:

4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm	Thực hiện	So sánh TH/ KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	700	771	110
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,3	2,856	952
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,24	0,25	104
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	20	20,43	102
5	Lao động bình quân	Người	1 200	1 084	90
6	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	15	1,37	9,1

4.2. Đánh giá:

- Doanh thu đạt 110% kế hoạch năm. Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu = 5,5%, thấp hơn năm 2020 (8,5%)

Lợi nhuận trước thuế đạt 952% kế hoạch năm, nhưng lợi nhuận sau thuế lại thấp là do loại chi phí lãi vay năm 2021 là 9.968.941.704 theo nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5/11/2020 tương ứng thuế TNDN phải nộp là: 1.993.788.341 đồng.

- Công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nộp ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán thống kê, lập các báo cáo tài chính quý, 6 tháng theo đúng quy định hiện hành. Công ty cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ và nộp ngân sách nhà nước như các loại thuế, lệ phí,... Các khoản công nợ phải trả đều nằm trong thời hạn thanh toán. Công tác thu hồi vốn có nhiều chuyển biến tích cực, năm 2021 đạt 1.046 tỷ đồng (bao gồm cả số tiền ứng trước của khách hàng).

- Chi phí tài chính là 23,175 tỷ đồng, đã giảm so với năm 2020 (35,956 tỷ đồng)

- Các vấn đề còn tồn tại:

+ Khoản nợ phải thu Công trình NMXM Thanh Liêm: 42,2 tỷ đồng (Khoản nợ này Toà án Tỉnh Hà Nam đã đưa ra xét xử buộc CTCP xi măng Thanh Liêm thanh toán cho Lilama 69.3 số tiền 56 tỷ đồng bao gồm cả nợ gốc và lãi. Tuy nhiên, khi thực hiện thi hành án gặp rất nhiều khó khăn với lý do tài sản của nhà máy đã bị Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam thu giữ, nếu khoản nợ này không thu hồi được sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Công ty). Khoản nợ đã quá hạn trên 3 năm và chưa có khả năng thu hồi.

+ Chi phí phạt vi phạm hợp đồng: 2 354 502 771 đồng.

V- KẾT LUẬN:

Đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD của các Doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Công tác thị trường, tìm kiếm các hợp đồng mới rất khó khăn, tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, đơn giá trúng thầu thấp, giá vật tư đầu vào biến động, phụ thuộc nhiều vào vật tư nhập khẩu của nước ngoài, chi phí tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động tăng, nên hiệu quả SXKD bị ảnh hưởng. Một số chỉ tiêu về SXKD tuy đạt và vượt kế hoạch đề ra xong vẫn còn thấp, chưa đạt được như mong muốn, công tác quản lý dự án, trong đó có dự án xuất khẩu còn hạn chế, một số dự án vẫn chậm tiến độ; chi phí quản lý, chi phí tài chính tuy đã giảm hơn năm trước nhưng vẫn ở mức cao, lợi nhuận, thu nhập của người lao động chưa đạt như kỳ vọng ảnh hưởng tới công tác tuyển dụng, đời sống của một bộ phận CBCNV vẫn còn khó khăn.

Công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn tuy đã cải thiện nhiều. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số khoản nợ lớn, thời gian kéo dài chưa được thu hồi, ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính của Công ty như: Xi măng Thanh Liêm, Xi măng Miền Trung,...

Cơ cấu lao động cần tiếp tục điều chỉnh cho hợp lý hơn, công nhân mới tuyển dụng trình độ tay nghề còn hạn chế dẫn tới năng suất lao động chưa cao, cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ mới.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, xong Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng để điều hành thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn. Công tác sửa chữa tại các nhà máy công nghiệp được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn lao động được quan tâm, năng suất lao động được nâng lên. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất và các mặt công tác khác của công ty đúng với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạt được nhiều kết quả khả quan, cụ thể: Tích cực mở rộng công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, quảng bá thương hiệu, phát triển sản phẩm mang tính chiến lược, tăng sức cạnh tranh, ký kết được nhiều hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo được việc làm cho người lao động hết năm 2022. Tổ chức thi công các công trình đáp ứng tương đối tốt về tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của đối tác; Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động; Mua sắm máy móc thiết bị cần thiết phục vụ thi công, nâng cao năng suất lao động; Hạch toán kế toán, quản lý kinh tế, kỹ thuật, tài chính, nhân lực và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định. Hầu hết các chỉ tiêu SXKD đều đạt kế hoạch đề ra. Đặc biệt đã cố gắng thực hiện các biện pháp khắc phục các tồn tại: như trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi ... nhằm bảo toàn vốn của doanh nghiệp. Về công tác đầu tư thì thực hiện tiết kiệm, có hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Đối với công tác thu hồi vốn:

+ Đề nghị Ban lãnh đạo công ty đẩy mạnh hơn công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, xác định doanh thu, chuyển sang nợ phải thu để thu hồi.

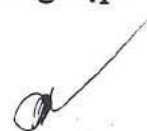
+ Nợ phải thu của khách hàng (199 tỷ) đã giảm rất nhiều so với năm 2020 (431 tỷ) Tuy nhiên Ban lãnh đạo công ty cần tích cực hơn nữa rà soát lại tình hình công nợ, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ, đề ra các giải pháp và lộ trình để thu hồi các khoản nợ đọng, đặc biệt đối với nợ phải thu tại công trình xi măng Thanh Liêm.

- Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi quá hạn: đề nghị Công ty tăng cường công tác đối chiếu công nợ, phân tích tuổi nợ và cân đối tài chính để trích lập dự phòng theo quy định.

- Đối với hàng tồn kho: Công ty đã tích cực xử lý số vật tư, công cụ dụng cụ không có sự biến động, luân chuyển trong nhiều kỳ trước, số còn lại đề nghị công ty tiếp tục có biện pháp luân chuyển, sử dụng vật tư sao cho hiệu quả.

- Đối với việc thực hiện Đề án tái cấu trúc: Đề nghị Ban lãnh đạo Cty tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Xây dựng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ cần thiết còn thiếu.

- Đối với công tác điều hành sản xuất, thi công, quản lý doanh nghiệp:



+ Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án trọng điểm như: Xuân Thành 3, Nhiệt điện Thái Bình 2 và các dự án xuất khẩu..., duy trì tốt công tác SXKD hiện có, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2022, đặc biệt cần đề ra biện pháp giữ vững và phát triển thị trường sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy xi măng; Tăng cường công tác quản trị nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, rà soát hiệu quả việc sử dụng đất để có giải pháp phù hợp, khai thác sử dụng, phát huy tối đa năng lực nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng phù hợp với xu thế phát triển chung. Xác định chính xác giá trị tồn kho cuối các kỳ, đặc biệt là khối lượng hoàn thành dở dang phải có đủ căn cứ pháp lý hoặc cơ sở tin cậy. Hoàn thiện, điều chỉnh kịp thời các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của công ty và thị trường tại các thời điểm, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, gắn bó xây dựng công ty phát triển bền vững.

+ Tăng cường công tác tuyển dụng lao động; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Ban kiểm soát lập kế hoạch một số công tác trọng tâm năm 2022 như sau:

- Thực hiện giám sát các mặt hoạt động của Công ty, trong đó tập trung công tác nghiệm thu, quyết toán, và thu hồi vốn các công trình tồn đọng.
- Giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, và báo cáo năm theo quy định.
- Thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của cổ đông về các vấn đề điều hành SXKD của Ban lãnh đạo Công ty (nếu có).
- Phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022. Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu Thư ký HĐQT, BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Cao Thị Duyệt

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
của Công ty CP Lilama 69-3

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 69-3

Căn cứ vào Quyết định số: 94/QĐ-HĐQT ngày 18/10/2021 về việc phê duyệt Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Lilama 69-3.

Căn cứ vào Hợp đồng kiểm toán số: 362/HĐKT/TC/NV12 ngày 18/10/2021 về việc Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty CP Lilama 69-3.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Lilama 69-3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Tóm tắt một số chỉ tiêu chính như sau:

A. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số dư 01/01/2021	Số dư 31/12/2021
I	Tài sản ngắn hạn	699.548.187.009	668.396.699.986
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.632.392.148	8.276.018.738
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	7.051.912.922	21.763.913.533
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	438.680.906.399	250.028.481.349
4	Hàng tồn kho	244.182.975.540	377.485.286.237
5	Tài sản ngắn hạn khác		10.843.000.129
II	Tài sản dài hạn	169.183.862.646	147.206.945.195
1	Các khoản phải thu dài hạn	802.100.000	173.100.000
2	Tài sản cố định	149.868.636.372	133.014.845.591
	- Tài sản cố định hữu hình	129.506.996.805	128.485.507.256
	- Tài sản cố định thuê tài chính	19.747.713.781	3.955.658.353
	- Tài sản cố định vô hình	613.925.786	573.679.982
3	Bất động sản đầu tư		

4	Tài sản dở dang dài hạn	1.210.282.486	1.210.282.486
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
6	Tài sản dài hạn khác	16.302.843.788	11.808.717.118
	Tổng cộng tài sản (I+II)	868.732.049.655	815.603.645.181
III	Nợ phải trả	761.294.758.783	708.009.910.341
1	Nợ ngắn hạn	661.999.459.845	659.375.058.980
2	Nợ dài hạn	99.295.298.938	48.634.851.361
VI	Vốn chủ sở hữu	107.437.290.872	107.593.734.840
1	Vốn chủ sở hữu	106.725.209.342	106.977.373.362
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	82.793.610.000	82.793.610.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	19.790.000	19.790.000
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.012.951.659	5.012.951.659
	- Quỹ Đầu tư phát triển	17.127.214.791	17.127.214.791
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.771.642.892	2.023.806.912
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	712.081.530	616.361.478
	- Nguồn kinh phí	123.100.000	123.100.000
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	588.981.530	493.261.478
	Tổng cộng nguồn vốn (III+IV)	868.732.049.655	815.603.645.181

B. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	682.220.367.166	771.088.271.487
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	682.220.367.166	771.088.271.487
4	Giá vốn hàng bán	624.012.870.136	728.237.699.391
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.207.497.030	42.850.572.096
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.525.499.338	700.671.259
7	Chi phí tài chính	35.953.632.716	23.175.511.805
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.887.514.815	19.604.129.874
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.891.848.837	771.601.676
11	Thu nhập khác	356.816.874	4.448.005.104
12	Chi phí khác	3.988.417.553	2.363.247.198

13	Lợi nhuận khác	(3.631.600.679)	2.084.757.906
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	260.248.158	2.856.359.582
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.640.028.361	2.604.195.562
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(3.640.028.361)	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	260.248.158	252.164.020
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	30

C. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản	%	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		18
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		82
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		86,8
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		13,2
3	Khả năng thanh toán	Lần	
	- Khả năng thanh tổng quát		1,15
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn		1,014
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,031
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,034
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		0,234

Xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Trọng Hoàn

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021
của Công ty CP LILAMA 69-3

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP LILAMA 69-3

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-3;

Căn cứ vào Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần LILAMA 69-3 xem xét thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021 với các nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước chuyển sang		1.771.642.892	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		252.164.020	
3	Phương án phân phối lợi nhuận 2021		0	
4	Lợi nhuận còn lại	4=1+2-3	2.023.806.912	
5	Chia cổ tức (0%)		0	
6	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối	6=4-5	2.023.806.912	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP HĐQT



Số: 03/TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 1 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Lilama 69-3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA 69-3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và biểu quyết:

1. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 với tổng số tiền là: 660.305.774 đồng (có bản chi tiết kèm theo)

2. Thông qua kế hoạch mức tiền lương chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 với tổng số tiền là: 684.000.000 đồng (có bản chi tiết kèm theo).

Cụ thể:

* Tổng số tiền lương, thù lao của HĐQT: 504.000.000 đồng (trong đó tiền lương chuyên trách là 360.000.000 đồng, thù lao là 144.000.000 đồng).

* Tổng số tiền lương, thù lao của thành viên BKS: 180.000.000 đồng (trong đó tiền lương chuyên trách là 144.000.000 đồng, thù lao là 36.000.000 đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VP HĐQT, TCNS.



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Trọng Hoàn

BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THỦ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện năm 2021		Kế hoạch năm 2022			Ghi chú
			Tiền lương	Tiền thù lao TV HĐQT, BKS	Tổng	Tiền lương	Tiền thù lao TV HĐQT, BKS	Tổng
I	Hội đồng quản trị							
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT	348,312,683	144,000,000	492,312,683	360,000,000	144,000,000	504,000,000
2	Cao Viết Cường	Tổng giám đốc - TV HĐQT	348,312,683		348,312,683	360,000,000		360,000,000
3	Đỗ Xuân Trường	Kế toán trưởng - TV HĐQT		21,000,000	21,000,000		36,000,000	36,000,000
4	Nguyễn Văn Công	Kế toán trưởng - TV HĐQT		15,000,000	15,000,000		36,000,000	36,000,000
5	Nguyễn Quốc Khánh	Phó TGD - TV HĐQT		36,000,000	36,000,000		36,000,000	36,000,000
6	Phạm Văn Tâm	Phó TP.KTKT, TV HĐQT		36,000,000	36,000,000		36,000,000	36,000,000
II	Ban kiểm soát		131,993,091	36,000,000	167,993,091	144,000,000	36,000,000	180,000,000
1	Cao Thị Dự	Trưởng BKS	131,993,091		131,993,091	144,000,000		144,000,000
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên		18,000,000	18,000,000		18,000,000	18,000,000
3	Nguyễn Thị Nga	Thành viên		18,000,000	18,000,000		18,000,000	18,000,000
	Tổng cộng		480,305,774	180,000,000	660,305,774	504,000,000	180,000,000	684,000,000

Hải Dương, ngày 4 tháng 4 năm 2022

NGƯỜI LẬP



Trần Thị Thêm

T.M.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


 CHỦ TỊCH HĐQT
 Đỗ Trọng Toàn



Hải Dương, ngày 01 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 69-3;

Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty dựa trên các tiêu chí lựa chọn sau:

- Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022;
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ kiểm toán;

Với các tiêu chí trên, Ban kiểm soát đề xuất danh sách các tổ chức kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (A&C)

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 của Công ty.

Xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu BKS;

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Cao Thị Dự

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

----- & -----

Hải Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2022

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 69-3;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần LILAMA 69-3, ngày 28/4/2022

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành: Nội dung chi tiết tại Báo cáo sản xuất kinh doanh, ngày 01/04/2022 của Tổng giám đốc Công ty kèm theo. Trong đó các nội dung chính như sau:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Vốn điều lệ	: 82,79 tỷ đồng
- Doanh thu	: 771,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 0,25 tỷ đồng
- Các khoản nộp ngân sách	: 20,43 tỷ đồng
- Lao động bình quân	: 1.084 người
- Đầu tư phát triển	: 1,37 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức	: 0%

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Vốn điều lệ	: 82,79 tỷ đồng
- Doanh thu	: 700 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 0,36 tỷ đồng
- Các khoản nộp ngân sách	: 18 tỷ đồng
- Lao động bình quân	: 1.200 người
- Đầu tư phát triển	: 15 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức	: 0%

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán: Nội dung chi tiết tại Tờ trình số 01/TTr-HĐQT, ngày 01/04/2022 của Hội đồng quản trị Công ty

và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán kèm theo. Trong đó các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng tài sản	: 815.603.645.181 đồng
+ Tài sản ngắn hạn	: 668.396.699.986 đồng
+ Tài sản dài hạn	: 147.206.945.195 đồng
- Tổng nguồn vốn	: 815.603.645.181 đồng
+ Nợ phải trả	: 708.009.910.341 đồng
+ Vốn chủ sở hữu	: 107.593.734.840 đồng
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	: 771.088.271.487 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	: 252.164.020 đồng

Điều 3: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 69-3: Nội dung chi tiết tại Tờ trình số 02/TTr-HĐQT, ngày 01/04/2022 của Hội đồng quản trị Công ty. Trong đó các nội dung chính như sau:

- Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước chuyển sang	: 1.771.642.892 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021	: 252.164.020 đồng
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	: 0 đồng
- Chia cổ tức	: 0 %
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối 2021	: 2.023.806.912 đồng

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị: Nội dung chi tiết tại Báo cáo Hội đồng quản trị Công ty ngày 01/4/2022 kèm theo).

Điều 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát: Nội dung chi tiết tại Báo cáo số của Ban kiểm soát Công ty ngày 01/4/2022 kèm theo).

Điều 6: Thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2022: Nội dung chi tiết tại Tờ trình số 03/TTr-HĐQT, ngày 01/04/2022 của Hội đồng quản trị Công ty. Trong đó:

Tổng mức tiền lương, thù lao là: 684.000.000 đồng. Trong đó:

+ Tổng số tiền lương, thù lao của HĐQT: 504.000.000 đồng (trong đó lương chuyên trách là 360.000.000 đồng, thù lao là 144.000.000 đồng).

+ Tổng số tiền lương, thù lao của thành viên BKS: 180.000.000 đồng (trong đó lương chuyên trách là 144.000.000 đồng, thù lao là 36.000.000 đồng).

Điều 7: Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, để thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần LILAMA 69-3 năm 2022, trên cơ sở danh sách các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (A&C)



Điều 8: Phê chuẩn kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027) như sau:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027):

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà
3. Ông/Bà
4. Ông/Bà
5. Ông/Bà

Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027):

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà
3. Ông/Bà

Điều 9: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban đơn vị, các cổ đông và cá nhân có liên quan Công ty cổ phần LILAMA 69-3 chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Nơi nhân:

- UBCK NN, Sở GDCK HN;
- TCT LMVN-CTCP;
- Như điều 9;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Đỗ Trọng Toàn